

## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY MIỄN THỊ THỰC (How to get a certificate of visa exemption)

### **1. Đối tượng được xét cấp Giấy miễn thị thực:**

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được miễn thị thực nhập cảnh nếu: (1) có hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ thay hộ chiếu nước ngoài còn giá trị ít nhất 06 tháng kể từ ngày nhập cảnh; trường hợp không có hộ chiếu/giấy tờ thay hộ chiếu thì phải có giấy tờ thường trú do nước ngoài cấp còn giá trị ít nhất 06 tháng kể từ ngày nhập cảnh và (2) có Giấy miễn thị thực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.
- Người nước ngoài là vợ, chồng, con của công dân Việt Nam hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài được miễn thị thực nhập cảnh nếu (1) có hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ thay hộ chiếu nước ngoài (dưới đây gọi tắt là hộ chiếu) còn giá trị ít nhất 06 tháng kể từ ngày nhập cảnh; và (2) có Giấy miễn thị thực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;

Giấy miễn thị thực có giá trị dài nhất là 05 năm và ngắn hơn thời hạn của hộ chiếu hoặc giấy tờ cư trú của nước ngoài là 06 tháng.

### **2. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài**

- Một (01) Tờ khai đề nghị cấp Giấy miễn thị thực:** có thể khai trực tuyến trên mạng (<http://mienthithucvk.mofa.gov.vn> hoặc <http://lanhsuvietsnam.gov.vn>), sau đó in ra và ký và dán ảnh vào tờ khai đã hoàn thiện; hoặc khai, ký và dán ảnh theo tờ khai mẫu được tải từ mạng xuống). *Lưu ý: mục “trẻ em đi cùng” chỉ khai khi trẻ em đi chung hộ chiếu với đương đơn (hộ chiếu của đương đơn có ghi rõ tên và ảnh của trẻ em đó). Không khai mục này khi trẻ em đó đi cùng chuyến đi với đương đơn nhưng có riêng hộ chiếu.*
- Hai (02) ảnh (hình) màu, mới chụp, cỡ 4cm x 6cm (hoặc 2 inches x 2 inches),** phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, không đeo kính màu, không đội mũ: 01 ảnh dán vào Tờ khai, 01 ảnh ghim hoặc đính kèm Tờ khai.

c) **Hộ chiếu** (Passport) nước ngoài hoặc giấy tờ cư trú do nước ngoài cấp như **Re-entry Permit** hoặc **Green Card**: Nộp bản chính, và 01 bản sao (nếu đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Đại sứ quán), hoặc gửi bản chính kèm một bản sao (nếu gửi qua đường bưu điện), Đại sứ quán sẽ gửi trả bản chính sau khi dán giấy miễn thị thực vào hộ chiếu, và giữ lại bản sao để lưu hồ sơ.

d) **Giấy tờ chứng minh là người Việt Nam định cư ở nước ngoài**: Xuất trình bản chính, nộp 01 bản sao để lưu hồ sơ (nếu đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Đại sứ quán), hoặc gửi bản chính kèm một bản sao (nếu gửi qua đường bưu điện), Đại sứ quán sẽ gửi trả bản chính sau khi đối chiếu, và giữ lại bản sao để lưu hồ sơ, **một trong các giấy tờ sau**:

- + **Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam**; hoặc
- + **Bản sao hoặc bản trích lục Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam**; hoặc
- + **Bản sao hoặc bản trích lục Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam**; hoặc
- + **Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam**; hoặc
- + **Giấy khai sinh**; hoặc
- + **Thẻ cử tri mới nhất**; hoặc
- + **Hộ chiếu Việt Nam đã hết giá trị sử dụng** (người có hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng không thuộc đối tượng cấp Giấy miễn thị thực); hoặc
- + **Giấy chứng minh nhân dân** (còn hoặc đã hết giá trị); hoặc + **Sổ hộ khẩu**; hoặc
- + **Sổ thông hành cấp trước 1975**; hoặc
- + **Thẻ căn cước cấp trước 1975**; hoặc
- + **Trích lục Bộ khai sinh cấp trước 1975**; hoặc
- + **Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp nếu trong đó có ghi người được cấp giấy tờ đó có quốc tịch gốc hoặc gốc Việt Nam**.

e) Trong trường hợp không có các giấy tờ ở khoản (d), đương đơn có thể nộp một trong những giấy tờ sau:

+ **Giấy bảo lãnh của Hội đoàn của người Việt Nam ở nước ngoài** (Mẫu Giấy Bảo lãnh - PDF); hoặc

+ **Giấy bảo lãnh của công dân Việt Nam** (Mẫu Giấy Bảo lãnh – PDF) Công dân Việt Nam bảo lãnh phải là người đang có quốc tịch Việt Nam, có hộ chiếu Việt Nam hoặc Giấy Chứng minh nhân dân Việt Nam còn giá trị. Nộp kèm theo bản chụp hộ chiếu Việt Nam hoặc Chứng minh thư nhân dân Việt Nam.

Hai loại Giấy bảo lãnh này không cần phải có thủ tục xác nhận hoặc chứng thực thêm.

### **3. Đối với người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam**

a) **Một (01) Tờ khai đề nghị cấp Giấy miễn thị thực:** có thể khai trực tuyến trên mạng (<http://mienthithucvk.mofa.gov.vn> hoặc <http://lanhsuvietsnam.gov.vn>), sau đó in ra và ký và dán ảnh vào tờ khai đã hoàn thiện; hoặc khai, ký và dán ảnh theo tờ khai mẫu được tải từ mạng xuống).

b) **Hai (02) ảnh** (hình) màu, mới chụp, cỡ 4cm x 6cm (hoặc 2 inches x 2 inches), phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, không đeo kính màu, không đội mũ): 01 tấm ảnh dán vào Tờ khai, 01 tấm ảnh ghim hoặc đính kèm Tờ khai.

c) **Hộ chiếu nước ngoài:** Nộp bản chính, và 01 bản sao (nếu đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Đại sứ quán), hoặc gửi bản chính kèm một bản sao (nếu gửi qua đường bưu điện), Đại sứ quán sẽ gửi trả bản chính sau khi dán giấy miễn thị thực vào hộ chiếu, và giữ lại bản sao để lưu hồ sơ.

d) **Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ sau:** (nộp 01 bản sao để lưu hồ sơ (nếu đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Đại sứ quán), hoặc gửi bản chính kèm một bản sao (nếu gửi qua đường bưu điện), một trong các giấy tờ sau, để chứng minh mối quan hệ là vợ, chồng, con của công dân Việt Nam hoặc của người Việt Nam định cư ở Hoa Kỳ):

- + **giấy đăng ký kết hôn**, hoặc
- + **giấy khai sinh**, hoặc
- + **giấy xác nhận quan hệ cha, mẹ, con**; hoặc
- + **các giấy tờ có giá trị khác theo quy định của pháp luật Việt Nam**;  
hoặc
- + **Quyết định nuôi con nuôi**

**4. Phí xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy miễn thị thực: trả bằng MONEY ORDER cho “EMBASSY OF VIETNAM”.**

**5. Gửi trả kết quả:** Nếu muốn Đại sứ quán gửi trả kết quả qua đường bưu điện, quý vị cần cung cấp một bì thư đã trả tiền cước phí, ghi rõ địa chỉ người nhận, của dịch vụ có tracking numbers USPS Express Mail. Vì sự an toàn của giấy tờ của quý vị, xin đề nghị quý vị **KHÔNG** sử dụng các dịch vụ phát chuyển thư khác.

**6. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**7. Việc cấp lại, cấp từ lần 2 Giấy miễn thị thực:**

Trường hợp xin cấp lại Giấy miễn thị thực (do mất Giấy miễn thị thực, Giấy miễn thị thực hết giá trị hoặc được cấp hộ chiếu mới) tại Đại sứ quán, đương đơn chỉ cần làm một Tờ khai, không cần xuất trình giấy tờ chứng minh là người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Trường hợp xin cấp lại Giấy miễn thị thực (do mất Giấy miễn thị thực hoặc Giấy miễn thị thực hết giá trị) tại cơ quan khác (không phải do Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ cấp), người đề nghị nộp hồ sơ và thủ tục giải quyết như cấp lần đầu.

**8. Nếu quý vị cần thêm thông tin xin vui lòng liên hệ với Phòng Lãnh sự của Đại sứ quán:**

- Giờ tiếp nhận hồ sơ tại Đại sứ quán: 9:30 đến 12:30 các buổi sáng thứ Hai – thứ Sáu

- Giải đáp thắc mắc qua điện thoại:

- Sáng từ 10h00 đến 12h00 từ thứ 2 đến thứ sáu hàng tuần tại số (202) 861- 0737 ext. 125

- Tra cứu kết quả: Sau 20 ngày làm việc kể từ khi nộp đủ hồ sơ tại ĐSQ hoặc 30 ngày làm việc kể từ khi gửi đủ hồ sơ qua đường bưu điện nhưng chưa nhận được kết quả, quý vị có thể gọi số: (202) 861- 0737 ext. 125 hoặc 202 861 2293.

- Fax: (202) 861 1297 và (202) 861 0917

- Địa chỉ: 1233, 20th Street, NW, Suite 400, Washington, DC 20036

## GIẤY BẢO LÃNH

**Người bảo lãnh** (công dân Việt Nam hoặc đại diện Hội đoàn của người Việt Nam:

Họ và tên: .....

Sinh Ngày ..... tháng ..... năm : ..... Nam ..... Nữ .....

Nơi sinh: .....

Địa chỉ cư trú hiện nay: .....

.....

Điện thoại số: .....

Số hộ chiếu Việt Nam/ Số Giấy chứng minh nhân dân của Việt Nam. ....

..... Cơ quan cấp: ..... ngày cấp .....

.....

**(bản sao kèm theo)**

**Xin bảo lãnh người có tên dưới đây là người Việt Nam định cư ở nước ngoài:**

Họ tên (trong hộ chiếu hoặc giấy tờ thường trú của người nước ngoài): .....

Họ và tên khác (nếu có) .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm : ..... NAM ..... NỮ .....

Địa chỉ cư trú hiện nay: .....

Điện thoại .....

Số hộ chiếu nước ngoài/ Giấy tờ thường trú nước ngoài: .....

Cơ quan cấp: .....

Ngày cấp ..... Ngày hết hạn .....

.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

..

Người bảo lãnh ký và ghi rõ họ tên